TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38/2022/HNGĐ -ST
Ngày: 11 tháng 02 năm 2022
V/v "*Xin ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1). Ông Nguyễn Văn Cường

2). Bà Huỳnh Thị Tỏ

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gò Công Đông

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang không tham gia phiên toà*.

Ngày 11 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2021/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021, về việc *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 162A/2021/QĐST- HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021; Thông báo dời phiên tòa xét xử số: 66/2021/TB- TA ngày 21 tháng 12 năm 2021 và số: 05/2022/TB-TA ngày 14 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Bích L, sinh năm xxxx (có mặt)
Địa chỉ: Số 113 A, Phường M, Quận N, Thành phố H.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm xxxx (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp D, xã P, huyện G, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hồ Thị Bích L trình bày*:

- Về hôn nhân: Vào năm 2006, chị và anh Nguyễn Thanh T qua quen biết, tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân vào năm 2008 có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Sau đăng ký kết hôn, vợ chồng ra riêng chung sống. Sống hạnh phúc đến năm 2015 vợ chồng mâu thuẫn do anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị có khuyên can và hàn gắn tình cảm để vợ chồng tiếp tục chung sống. Đến tháng 9 năm 2020 vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn do anh T tiếp tục có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, công khai với chị khi chị mới sinh con được vài tháng nên vợ chồng xảy ra cự cải, xô xát với nhau nên vợ chồng không còn chung sống cho đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Hồ Thanh L, sinh ngày xx/x/xxxx, Nguyễn Hồ Phương A sinh ngày xx/xx/xxxx và Nguyễn Hồ Thảo N, sinh ngày xx/xx/xxxx hiện đang sống với chị L. Ly hôn, chị L yêu cầu nuôi con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi mỗi con chung hàng tháng là 5.000.000đồng, cấp dưỡng cho 03 con chung hàng tháng là 15.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, chị L đồng ý mức cấp dưỡng theo ý kiến của anh T hàng tháng cho mỗi con chung là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi. Thực hiện cấp dưỡng lần đầu sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

** Anh Nguyễn Thanh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai, quá trình tố tụng anh T trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh thống nhất nội dung mà chị L trình bày nhưng anh thấy vợ chồng vẫn còn tình cảm nên yêu cầu được hàn gắn.

- Về con chung: Thống nhất vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Hồ Thanh L, sinh ngày xx/x/xxxx, Nguyễn Hồ Phương A sinh ngày xx/xx/xxxx và Nguyễn Hồ Thảo N, sinh ngày xx/xx/xxxx hiện đang sống với chị L. Nếu ly hôn, anh đồng ý theo nguyện vọng của các con để chị L tiếp tục nuôi con chung. Anh T cấp dưỡng nuôi mỗi con chung hàng tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở phân tích, đánh giá, nhận định đầy đủ, khách quan về chứng cứ và những tình tiết của vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hồ Thị Bích L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, chị L có mặt, anh Nguyễn Thanh T đã được Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (lần 1, lần 2); Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hồ Thị Bích L và anh Nguyễn Thanh T tự nguyện tìm hiểu và chung sống được Ủy ban nhân dân xã P, huyện G cấp giấy chứng kết hôn số 49, quyển số 01, ngày 02 tháng 7 Năm 2008 là hôn nhân hợp pháp. Thời gian chung sống vợ chồng mâu thuẫn do anh T nhiều lần có quan hệ tình cảm với nhiều người phụ nữ khác. Chị L đã trao đổi, hàn gắn nhưng anh T vẫn không thay đổi nên tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

- Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, anh T nhiều lần có quan hệ tình cảm với người phụ nữa khác, không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng và vợ chồng anh chị không còn chung sống với nhau nên Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L xin ly hôn là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Trong quá trình giải quyết vụ án anh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng để tham dự phiên tòa và có ý kiến về việc chị L xin ly hôn nhưng anh T vẫn không có ý kiến mà để mặc cho mâu thuẫn kéo dài, không phản đối những nội dung mà chị L đưa ra nên lời trình bày của chị L là có cơ sở phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị L và anh T có 03 con chung tên Nguyễn Hồ Thanh L, sinh ngày xx/x/xxxx, Nguyễn Hồ Phương A sinh ngày xx/xx/xxxx và Nguyễn Hồ Thảo N, sinh ngày xx/xx/xxxx hiện đang sống với chị L. Ly hôn, chị L yêu cầu nuôi 03 con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi mỗi con chung hàng tháng là 3.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Anh T đồng ý theo nguyện vọng của con chung, giao cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung và cấp dưỡng cho mỗi con chung hàng tháng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Xét thỏa thuận của chị L và anh T về người trực tiếp nuôi và mức cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với nguyện vọng và điều kiện sống hiện nay của con chung và

quy định tại các điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Chị L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị L nộp án phí ly hôn, anh T nộp án phí cấp dưỡng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hồ Thị Bích L và anh Nguyễn Thanh T.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Hồ Thị Bích L và anh Nguyễn Thanh T

- Giao con chung Nguyễn Hồ Thanh L, sinh ngày xx/x/xxxx, Nguyễn Hồ Phương A sinh ngày xx/xx/xxxx và Nguyễn Hồ Thảo N, sinh ngày xx/xx/xxxx cho chị Hồ Thị Bích L được tiếp tục nuôi dưỡng;

- Anh Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Hồ Thanh L, Nguyễn Hồ Phương A và Nguyễn Hồ Thảo N mỗi tháng với số tiền là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho mỗi con chung, cấp dưỡng cho cả ba con chung mỗi tháng là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) đến khi ba con chung đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện cấp dưỡng lần đầu sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản;

- Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí:

- Chị Hồ Thị Bích L nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0018546 ngày 16 tháng 3 năm 2011 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Chị L đã nộp đủ án phí.

- Anh T nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THA DS huyện Gò Công Đông;
-UBND xã P, huyện G;
-Các đương sự
- Lưu hs.av

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Vũ